TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 423/2023/HS-PT
Ngày: 21/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phước Thanh**

Các thẩm phán: Ông **Lê Tự**

Bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Quang Hiệp**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Điểm cầu thành phần tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Phan Thành T1 về tội "*Giết người*".

Do có kháng cáo của bị cáo Phan Thành T1 và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo bị kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Nguyễn Thành T; sinh ngày: 15/12/2002 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Trương Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thành T1; sinh ngày: 20/8/2004 tại tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ

học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hữu T3 và bà Phạm Thị Hồng V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2022 đến ngày 11/01/2023 được thay thế biện pháp cho bảo lĩnh, hiện bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo luật định cho bị cáo* Nguyễn Thành T*:* Ông Trần Quang H1 – Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: Số B L, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi- Có mặt.

- *Người bào chữa theo luật định cho bị cáo* Phan Thành T1*:* Bà Lê Thị N - Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; Địa chỉ: Số E V, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi- Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc T4 – sinh ngày 06/9/2001. Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 10/4/2022, Nguyễn Thành T, Nguyễn Ngọc C, Phan Thành T1, Nguyễn Chí T5, Nguyễn Thái T6, Trương Thanh H2, Lâm Văn L, Đoàn Văn D, Phạm Văn N1, Võ Duy P, Nguyễn Duy T7, Lê Trường T8, Nguyễn Văn D1, Đặng Hồng T9 cùng với Trần Trương T10 tổ chức ăn nhậu tại bờ đập cầu T thuộc thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, Nguyễn Ngọc T4 (*Em ruột của* Nguyễn Ngọc C), Nguyễn Thanh T11 (*Anh ruột của* Nguyễn Thành T) đến tham gia nhậu cùng. Sau khi uống hết bia thì cả nhóm cùng góp tiền lại đưa cho Nguyễn Ngọc T4 đi mua bia. Khi mua bia về, Nguyễn Ngọc T4 có chở theo Hoàng Nhật T12 đến nhậu cùng nhóm được một lúc thì T12 đi về trước.

Trong lúc ăn nhậu, giữa Nguyễn Ngọc T4 và T8 xảy ra mâu thuẫn. Nguyễn Thành T thấy Nguyễn Ngọc T4 nhỏ mà không coi ai ra gì nên cãi nhau rồi lao vào để đánh nhau với Nguyễn Ngọc T4 nhưng được mọi người can ngăn. Lúc này, Nguyễn Ngọc T4 điều khiển xe mô tô bỏ đi trước, Nguyễn Thành T vì bực tức nên nói với T1 "*Về lấy hàng lên chơi nó*". Khi nghe Nguyễn Thành T nói vậy, Thông hiểu ý là T bảo về lấy hung khí lên chém Nguyễn Ngọc T4 nên Thông đồng ý. T1 điều khiển xe biển kiểm soát 76E1 - 418.72 chở Nguyễn Thành T đi lấy 01 con dao phóng lợn rồi quay lại khu vực bờ đập cầu T tìm chém Nguyễn Ngọc T4.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T1 chở Nguyễn Thành T ngồi sau cầm dao đi theo hướng S - S, khi đến đoạn giữa cầu T thì phát hiện Nguyễn Ngọc T4 đang ngồi tại đây nên T1 điều khiển xe chậm lại, khi cách Nguyễn Ngọc T4 khoảng 2,5m thì Nguyễn Thành T xuống xe, cầm dao đi về hướng Nguyễn Ngọc T4. Thấy Nguyễn Thành T cầm dao nên Nguyễn Ngọc T4 biết Nguyễn Thành T sẽ chém mình nên dùng 02 tay giữ cán dao và giằng co, giật dao của Nguyễn Thành T, Nguyễn Thành T dùng chân phải đạp vào người Nguyễn Ngọc T4,

Nguyễn Ngọc T4 thả dao ra. Nguyễn Thành T cầm dao bằng hai tay chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng đầu bên phải của Nguyễn Ngọc T4, đồng thời nói "Chết mẹ mày đi". Lúc này, có một người đàn ông đi đường (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) can ngăn không cho Nguyễn Thành T tiếp tục chém Nguyễn Ngọc T4. Được can ngăn nên Nguyễn Thành T vứt dao xuống sông T, T1 điều khiển xe chở Nguyễn Thành T về nhà. Riêng Nguyễn Ngọc T4 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1.

Kết luận giám định số 144/TgT ngày 23/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận, thương tích của Nguyễn Ngọc T4:

+ Nứt sọ đỉnh phải: 15%.

+ Tụ máu ngoài màng cứng trán phải đã điều trị ổn định, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 4,25%.

+ Sẹo đỉnh phải: 1,61%.

+ Tổng cộng: 20,86%. Làm tròn 21%.

+ Các tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T và bị cáo Phan Thành T1 phạm tội *"Giết người"*.

1.1 Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 05 (*Năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (*Ngày 26/8/2022*).

1.2 Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thành T1 01 (*Một*) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/8/2022 đến ngày 11/01/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09 tháng 04 năm 2023, bị cáo Phan Thành T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ra Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VC2 ngày 21/4/2023, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng: tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành T và Phan Thành T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Phan Thành T1 giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thành T1; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và sửa bản án sơ thẩm theo hướng: tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Phan Thành T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Xuất phát từ việc bị hại Nguyễn Ngọc T4 gây mâu thuẫn với một người trong nhóm ăn nhậu là anh Lê Trường T8 nên bị cáo Nguyễn Thành T bực tức bảo bị cáo Phan Thành T1 chở bị cáo Nguyễn Thành T đi lấy hung khí lên chém bị hại Nguyễn Ngọc T4.

Sau khi lấy được 01 con dao phóng lợn, bị cáo T1 chở bị cáo Nguyễn Thành T đi tìm bị hại T và tại đoạn giữa cầu T, bị cáo Nguyễn Thành T đã cầm dao bằng hai tay chém một nhát vào vùng đầu của Nguyễn Ngọc T4, đồng thời nói "*Chết mẹ mày đi*" và được một người đàn ông đi đường ngăn cản không cho bị cáo Nguyễn Thành T tiếp tục chém bị hại Nguyễn Ngọc T4. Bị hại Nguyễn Ngọc T4 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1.

Kết luận giám định số 144/TgT ngày 23/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận, thương tích của Nguyễn Ngọc T4 có tỉ lệ 20,86% (*Làm tròn 21 %*) và vết thương do bị cáo Nguyễn Thành T đã làm: *Nứt sọ đỉnh phải,* T13 *máu ngoài màng cứng trán phải.*

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thành T và Phan Thành T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội "Giết người" có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và xác định vai trò của bị cáo Nguyễn Thành T là người khởi xướng, trực tiếp gây ra hậu quả thương tích đối với bị hại Nguyễn Ngọc T4; bị cáo Phan Thành T1 là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thành T thực hiện tội phạm (*chở bị cáo* T *đi lấy dao và chở bị cáo* T *đến nơi gây án*) là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo và kháng nghị.

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thành T:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thành T không có liên quan đến mâu thuẫn giữa bị hại Nguyễn Ngọc T4 với anh Lê Trường T8; lẽ ra bị cáo phải khuyên giải hai bên nhưng bị cáo lại cãi cọ, lao vào đánh bị hại Nguyễn Ngọc T4 và sau khi được mọi người can ngăn, bị cáo không chịu dừng lại mà tiếp tục xúi giục bị cáo Phan Thành T1 là người chưa đủ 18 tuổi tham gia giúp sức chở bị cáo tìm hung khí và dùng hung khí nguy hiểm có khả năng gây thiệt hại đến tính mạng chém vào đầu bị hại, mặc dù bị hại Nguyễn Ngọc T4 đã ngăn cản (*dùng 02 tay giữ cán dao và giằng co để giật dao*). Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T thể hiện sự hung hãn, quyết liệt và nếu không có sự can ngăn kịp thời thì hậu quả chết người có thể xảy ra; mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Tòa

án cấp sơ thẩm căn cứ vào tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại 21% và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: đầu thú, thành khẩn, ăn năn hối cải, bồi thường một phần thiệt hại và ông bà ngoại có công để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 05 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề là chưa đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn Thành T gây ra. Cho nên, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[2.2] Đối với bị cáo Phan Thành T1;

Như đã nhận định trên, bị cáo Phan Thành T1 dù không tham gia vào việc đánh, chém bị hại và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 57, Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự nhưng hành vi của bị cáo Phan Thành T1: chứng kiến và biết được sự việc ban đầu xảy ra không có liên quan đến bị cáo T lại chở bị cáo T đi lấy hung khí và sau khi bị cáo T có được hung khí thì chở bị cáo T đi tìm bị hại để chém đã thể hiện bị cáo là đồng phạm giúp sức tích cực nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Phan Thành T1 là quá nhẹ và chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Phan Thành T1.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo Phan Thành T1 tiếp tục nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại nên Tòa án cấp phúc thẩm có xem xét đến tình tiết này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T1.

[3] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thành T1.

+ Chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành T và Phan Thành T1 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Sửa bản án sơ thẩm; xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T và bị cáo Phan Thành T1 phạm tội *"Giết người"*.

1.1 Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (*Ngày 26/8/2022*).

1.2 Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thành T1 02 (*hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/8/2022 đến ngày 11/01/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị về trách nhiệm dân sự, về án phí sơ thẩm, về lãi chậm trả và quyền nghĩa vụ thi hành án đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Phan Thành T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Phước Thanh